TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC -TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 262/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa:

**** Nguyên đơn:*** *Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998*

Nơi ĐKTT: thôn H, xã A, huyện M, TP. Hà Nội

**** Bị đơn*****:** *Chị Đinh Thúy M, sinh năm 2001*

Quê quán: xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKTT: thôn H, xã A, huyện M, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thúy M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thúy M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thúy M có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí B, sinh ngày 25/01/2019. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn; cụ thể: Giao anh Nguyễn Văn D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trí B cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi các bên có thay đổi về người trực tiếp nuôi con chung. Anh D không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi anh D có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thuý M đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh D đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh D tự nguyện sung công quĩ Nhà nước (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007937 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- UBND xã An Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến